

Bản án số: 85/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Tống Văn Tâm;
- Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/ **Huỳnh Ngọc T**, sinh năm 1999 tại An Giang; địa chỉ thường trú: Ấp M, xã Mỹ H, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh V, sinh năm 1978 và bà Trần Thị D, sinh năm 1979; vợ tên Thị T, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024 thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 20/5/2024, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, đến ngày 29/5/2024 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2/ **Thị T**, sinh năm 1998 tại Kiên Giang; địa chỉ thường trú: Tổ 5, ấp Nguyễn T, xã B, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là xã G, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Khome; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh T, sinh năm 1957 và bà Thị L, sinh

năm 1951; chồng tên Huỳnh Ngọc T (chưa đăng ký kết hôn) và 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 19/5/2024, thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 29/5/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Ngày 31/12/2024, Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh) ra quyết định bắt, tạm giam số 374/2024/HSST-QĐBTG đối với bị cáo; bị cáo bỏ trốn và bị truy nã theo quyết định số 195/QĐTN-KTMT ngày 15/01/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh); ngày 16/01/2025 bị cáo bị bắt theo quyết định truy nã và bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

3/ **Đặng N**, sinh năm 2002 tại Bạc Liêu; địa chỉ thường trú: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn B, sinh năm 1969 và bà D, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 19/5/2024 thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, bị bắt quả tang và bị tạm giữ từ ngày 20/5/2024 đến ngày 29/5/2024 bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà D, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp 14, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau); vắng mặt.

- Bà Phạm Nguyễn N, sinh năm 1982; thường trú: phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

- Bị can Nguyễn V, sinh năm 1997; thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (nay là xã N, tỉnh An Giang); hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số A7876/LTG-CSMT ngày 03/9/2025 và Quyết định tách vụ án hình sự số A17012/QĐ-CSMT ngày 06/9/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Thái B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn V, Huỳnh Ngọc T và Thị Th có mối quan hệ quen biết nhau. T và Th sống chung với nhau như vợ chồng và cùng tạm trú tại nhà trọ của bà T thuộc tổ 5, khu phố Ô, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). V tạm trú tại nhà trọ của bà G thuộc tổ 5, khu phố Ô, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Đặng N tạm trú tại nhà trọ Nguyễn Văn H thuộc khu phố 1, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Khoảng 20 giờ ngày 19/5/2024, khi N đang ở phòng trọ và muốn có ma túy để sử dụng nên N điều khiển xe mô tô biển số 52P1-8315 đến phòng trọ của Th để mua ma túy với số tiền 200.000 đồng thì TH đồng ý (lúc này T đi chơi nên không có ở phòng trọ). N đưa cho TH số tiền 200.000 đồng và Th giao cho N 01 gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng, N cất giấu vào lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe quay về phòng trọ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi N đang điều khiển xe về đến đoạn đường Hội Nghĩa 99 thuộc khu phố 1, phường Hội Nghĩa, thành phố Tân Uyên thì bị Tổ tuần tra Công an phường Hội Nghĩa phát hiện N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, N ném gói nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng xuống đất thì bị Tổ tuần tra phát hiện. N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy nên bị niêm phong vật chứng, đưa về trụ sở Công an phường Hội Nghĩa làm việc. N khai nhận hành vi đi mua ma túy về nhằm mục đích sử dụng. Công an phường Hội Nghĩa lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với N và thu giữ vật chứng gồm: 01 (một) túi nylon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 xe mô tô biển số 52P1-8315.

Công an phường Hội Nghĩa lập hồ sơ ban đầu và chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Th (lúc này T đi chơi chưa trở về). Qua khám xét không thu giữ vật chứng gì. Th khai nhận ma túy bán cho N là do Th nhận từ Nguyễn V. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiến hành khám xét nơi ở của V và thu giữ tại phòng trọ của V gồm: 01 cân tiểu ly màu bạc, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra: Nguyễn V khai nhận: V thỏa thuận với Huỳnh Ngọc T tìm người mua ma túy giới thiệu cho V bán, mỗi lần giới thiệu người mua đến gặp V thì T sẽ được V cho số tiền 20.000 đồng, nếu T đến gặp V lấy ma túy về bán trực tiếp cho đối tượng sử dụng thì T sẽ được V cho số tiền 50.000 đồng. Sau đó, T nói cho Th biết thỏa thuận giữa V với T. Khi nào T không có ở nhà thì khi có ai đến mua ma túy thì Th sẽ đến gặp V để lấy ma túy về bán. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024, V đã bán ma túy cho 15 đối tượng không rõ lai lịch và 03 đối tượng do T giới thiệu đến tại phòng trọ của V; T giúp sức cho V bán ma túy cho N được 03 lần tại phòng trọ của V, Th giúp sức cho V bán ma túy cho N được 03 lần tại phòng trọ của Th; mỗi lần bán với số tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 2454/KL-KTHS(MT) ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- 01 (một) túi nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Đặng N vào ngày 19/5/2024 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,1141 gam.

- 01 (một) túi nylon kéo dính chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn V vào ngày 19/5/2024 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 1,6445 gam.

Đôi xe mô tô 52P1 – 8315, nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, số khung: VMEVA2004834, số máy: VMEKCC013ME004834. Kết quả tra cứu: Xe mô tô trên do bà Phạm Nguyễn N đứng tên đăng ký xe. Bà N khai đã bán xe mô tô trên cho một người không rõ lai lịch (việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định). Bà Danh S là mẹ ruột của bị cáo Đặng N khai: Xe mô tô trên mua của một người không rõ lai lịch, việc mua bán cũng không làm thủ tục sang tên theo quy định. Sau khi mua bà S giao xe cho N sử dụng, việc N sử dụng vào việc phạm tội thì bà S hoàn toàn không biết. Kết quả tra cứu xe không có trong giữ liệu vật chứng.

Cáo trạng số 74/CT-VKSKV17 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

- Bị cáo Đặng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

- Bị cáo Huỳnh Ngọc T và bị cáo Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đặng N 01 năm 04 tháng 10 ngày, bằng thời gian tạm giữ tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38 và 58 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Thị Th từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu 2454/PC09 (ký hiệu M1) và bì thư ký hiệu 2454/PC09 (ký hiệu M1), bên trong là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 2454/KL-KTHS (MT) ngày 28/5/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả cho bà Danh S: 01 xe mô tô nhãn hiệu: SYM, màu sơn xanh, biển số 52P1-8315, số khung: VMEVA2004834, số máy: VMEKCC013ME004834, không bùng xe, không kính chiếu hậu phải.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh)).

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) và bị cáo Thị Th phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi của Nguyễn V, kết quả điều tra đến nay chưa xác định rõ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định tách vụ án vụ án hình sự số A17012/QĐ-CSMT ngày 06/9/2025 để xác minh, điều tra, xử lý sau.

Đối với đối tượng tên T là người đã bán ma túy cho Nguyễn V, do chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra để xử lý.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để phấn đấu cải tạo tốt, sớm hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 19/5/2024, tại phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng N có hành vi tàng trữ 0,1141 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang.

Ngày 19/5/2024, tại phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Thị Th có hành vi giúp sức cho Nguyễn V bán 0,1141 gam ma túy loại Methamphetamine cho Đặng N thì bị bắt. Ngoài ra, từ khoảng tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024, Th đã giúp sức bán ma túy cho Nguyễn V được 02 lần tại phòng trọ của TH và được V cho tiền.

Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2023 đến ngày 19/5/2024 tại phường Bình Cơ, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Ngọc T đã giúp sức cho Nguyễn V bán ma túy cho Đặng N được 03 lần tại phòng trọ của T và giới thiệu cho 03 đối tượng để gặp V mua ma túy, sau đó T được V cho tiền.

Do đó, hành vi của bị cáo Đặng N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Thị Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ; đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy và các chất gây nghiện. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện, kiếm lợi từ việc bán ma túy nên đã bất chấp hậu quả, cố ý phạm tội. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, vai trò, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò và đồng phạm: Vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn. Nguyễn V là người trực tiếp bán ma túy cho các đối tượng và cung cấp ma túy cho bị cáo T và bị cáo Th bán giúp cho mình để thu lợi; bị cáo Th và bị cáo T giúp sức cho V bán ma túy cho các đối tượng nghiện để được V cho tiền nên vai trò của bị cáo Th và bị cáo T là ngang nhau.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Đặng N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Thị Th, trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bỏ trốn, bị truy nã và bị bắt theo quyết định truy nã, cho thấy bị cáo không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tuy nhiên tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T và bị cáo Th chung sống như vợ chồng và có 01 người con sinh năm 2021 nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Th.

[7] Hình phạt mà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Thị Th tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi, vai trò, nhân thân của các bị cáo. Đối với bị

cáo Đặng N cần phải xử phạt với mức hình phạt cao hơn Kiểm sát viên đề nghị mới phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, đảm bảo tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

[8] Đối với người thanh niên tên T là người bán ma túy cho Nguyễn V. Do chưa xác định được nhân thân, lý lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra xác minh xử lý là phù hợp.

[9] Đối với hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của Nguyễn V, kết quả điều tra, xác minh đến nay chưa xác định rõ được các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của V. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số A17012/QĐ-CSMT ngày 06/9/2025 đối với hành vi của V để điều tra, xác minh và xử lý sau là có căn cứ.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 2454/KL-KTHS (MT) ngày 28/5/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy là chất cấm, là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: SYM, màu sơn xanh, biển số 52P1-8315, số khung: VMEVA2004834, số máy: VMEKCC013ME004834, không bửng xe, không kính chiếu hậu phải là phương tiện bị cáo Đặng N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, đây là tài sản của bà Danh S (mẹ của bị cáo N), sau khi mua xe bà S đã giao cho bị cáo N sử dụng, việc N sử dụng xe đi mua ma túy để sử dụng thì bà S không biết, do đó cần trả lại xe này cho bà Danh S.

Bị cáo T và bị cáo Th đã giúp sức cho Nguyễn V bán ma túy và giới thiệu người cho V để bán ma túy, được V cho 360.000 đồng (T giới thiệu 03 người và bán cho N 03 lần; Th bán cho N 03 lần), đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo phải nộp để sung ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Đặng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Các bị cáo Huỳnh Ngọc T và Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đặng N 03 (Ba) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Huỳnh Ngọc T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Thị Th 08 (Tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/5/2024.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì thư niêm phong ký hiệu 2454/PC09 (ký hiệu M1) và bì thư ký hiệu 2454/PC09 (ký hiệu M1), bên trong là ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 2454/KL-KTHS (MT) ngày 28/5/2024 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương;

+ 01 cân tiểu ly màu bạc; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- Trả cho bà Danh S 01 xe mô tô nhãn hiệu: SYM, màu sơn xanh, biển số 52P1-8315, số khung: VMEVA2004834, số khung: VMEKCC013ME004834, không bùng xe, không kính chiếu hậu phải.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài liệu, đồ vật ngày 22/01/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh)).

- Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải nộp số tiền 210.000 đồng (Hai trăm mười nghìn đồng) và bị cáo Thị Th phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Đặng N, Huỳnh Ngọc T và Thị Th phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tổng Văn Tâm – Nguyễn Quốc Dũng

Võ Thành Hiệp